

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HS-ST

Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Vương Kim Tám

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, trụ sở Tòa án nhân dân (sau đây viết tắt là TAND) tỉnh Điện Biên, TAND tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 24/01/1985 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: bản Co Nông, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn Ô, sinh năm 1945 và bà Lò Thị L1, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ (bị cáo sống như vợ chồng với Lò Thị H, sinh năm 1983) và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 23/02/2023 bị cáo ra trại trở về địa phương; tiền sự: không; nhân thân: bị cáo bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 2016, bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ từ ngày 22/4/2023, tạm giam từ ngày 24/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Thị T (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn É (đã chết) và bà Lường Thị H1 (đã chết); có chồng: Lường Văn C, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn L:* bà Nguyễn Thị Thu H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị T:* bà Lê Thị Thúy A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/4/2023 Lường Thị T bán 02 bánh Heroine có khối lượng 664 gam cho Tòng Văn L. Hồi 06 giờ 10 phút ngày 22/4/2023 Tòng Văn L vận chuyển số ma túy trên đi tiêu thụ, khi Tòng Văn L đi đến khu vực Km 03+500, quốc lộ B thuộc bản Lập, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp với Cục hải quan tỉnh Đ; Công an thành phố Đ phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 692/KL-KTHS ngày 30/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ kết luận:

“- *Khối lượng 02 (hai) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Văn L là 664 gam.*

- *02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại H (H). ”*

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSĐB-P1 ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Tòng Văn L, Lường Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tòng Văn L, Lường Thị T đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 39 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn L tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Thị T 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn L là bà Nguyễn Thị Thu H2 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị T là bà Lê Thị Thúy A đề nghị HĐXX trả ½ giá trị chiếc xe máy cho gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và bản luận tội của VKS đã nêu. Các bị cáo không bổ sung gì vào bài bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Tòng Văn L, Lương Thị T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được các cơ quan, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cụ thể, các bị cáo khai nhận: Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam T5, tỉnh Thanh Hóa Tòng Văn Liêm có quen biết Hà Văn T1, sinh năm 1970, nhà ở xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Ngày 18/4/2023, T1 gọi điện thoại cho L qua zalo đặt mua 02 bánh

Heroine, thỏa thuận giá 180 triệu đồng/01 bánh, L phải vận chuyển ma túy về Thái Bình giao cho T1, L đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2023, L gọi điện thoại cho Lương Thị T nhà ở bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên đặt mua 02 bánh Heroine, T đồng ý thỏa thuận giá 100 triệu đồng một bánh, T gọi điện cho một người quen từ trước giới thiệu tên Hờ A không rõ địa chỉ đặt mua 02 bánh Heroine thỏa thuận giá 85 triệu đồng/01 bánh, sau đó T gọi điện thông báo cho L đã hỏi mua được Heroine. Do T không có tài khoản T cung cấp cho L số tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp tên Lương Văn H3, nhà ở bản K, xã B, huyện M, L cung cấp số tài khoản đó cho Hà Văn T1, T1 đưa 200 triệu cho con trai Hà Minh T2 nhờ T2 chuyển 200 triệu đồng vào số tài khoản của Lương Văn H3. Khoảng 16 giờ 45 phút T1 gọi điện qua zalo thông báo với L, sau đó L gọi điện thông báo cho T biết đã có tiền trong tài khoản của H3 nên Thân đến gặp con gái H3 là Lương Thị Thanh T3 là người quản lý tài khoản của H3 rút được 200 triệu đồng Thân cho T3 200.000 đồng. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày có 01 người đàn ông đi xe máy đến nhà T giao 02 bánh Heroine cho T rồi đi về, T cất giấu 02 bánh Heroine dưới đệm giường ngủ, sau đó một lúc Di đi xe máy Honda đến nhà T nhận 170 triệu đồng đi về. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T gọi điện cho L đến nhận ma túy, L đi bộ đến nhà T, gọi điện, T đi ra cạnh nhà đưa cho L 02 bánh Heroine đựng trong túi nilon màu đen, L mang ma túy về cất giấu tại gốc cây xoài cạnh nhà L.

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, L mượn xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA, màu xanh, biển kiểm soát 14C-253.67 của Tòng Văn M, là cháu ruột của L, nói đi có việc, L để túi nilon màu đỏ đựng vỏ hộp bánh Tipo bên trong có 02 bánh Heroine ở ghế phụ xe, điều khiển xe ô tô khi L đi đến Km 03+500, quốc lộ B thuộc bản Lập, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 bánh Heroine có khối lượng 664 gam.

Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine có khối lượng 664 gam của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, bởi vì, nếu số ma túy này được mua bán trót lọt ra ngoài xã hội sẽ làm gia tăng số người nghiện chất ma túy; làm khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình; làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; đây cũng là, một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tòng Văn L, Lương Thị T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo Tòng Văn L, Lương Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Tòng Văn L là người giữ vai trò chính trong vụ án bị cáo L là người khởi xướng, còn bị cáo T là người thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do đó các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả tội lỗi mà các bị cáo đã thực hiện,

[2] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Tòng Văn L có bố Tòng Văn Ô được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Tòng Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng có phần cân nhắc xem xét. Đề nghị của vị đại diện VKSND tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo Lương Thị T về hình phạt là có căn cứ cần chấp nhận. Thể hiện rõ tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng nhân đạo của Luật pháp.

Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo T đề nghị HĐXX trả cho gia đình bị cáo ½ giá trị chiếc xe máy. HĐXX thấy rằng: Chiếc xe máy đó mang tên chính chủ là T và bị cáo T dùng chiếc xe đó vào việc phạm tội nên cần tịch thu để xung ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt HĐXX thấy rằng: Bị cáo L là người có nhân thân xấu lại tái phạm nguy hiểm hơn nữa số lượng ma túy đặc biệt lớn vì vậy mức đề nghị của VKS là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Các bị cáo sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 661,2 gam Heroine còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu đỏ và 01 một vỏ hộp bánh trứng Tipo, màu vàng đỏ của Công ty Cổ phần T6, tạm giữ khi bắt quả tang Tòng Văn L, đây là vật chứa 02 bánh Heroine, không còn giá trị, HĐXX xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô tải biển kiểm soát: 14C-253.67 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056680, mang tên Nguyễn Văn B, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định đây là tài sản của Tòng Văn M, M không biết Tòng Văn L sử dụng xe ô tô làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đã trả lại cho Tòng Văn M chủ sở hữu chiếc xe nói trên và giấy tờ kèm theo. HĐXX xét thấy việc trả vật chứng đúng quy định.

Đối với 01 xe máy Honda biển kiểm soát 27B2-230.64, mặc dù đây là tài sản chung của Lường Thị T và chồng là Lường Văn C, ông C không biết ngày 21/4/2023 Lường Thị T sử dụng xe này đi nhận 200 triệu đồng tiền bán ma túy cho Tòng Văn L nhưng bị cáo T đã dùng xe máy này hỗ trợ cho việc phạm tội (đi lấy tiền mua bán ma túy) nên HĐXX xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Lường Thị T, 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo Tòng Văn L, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay xác định được đây là phương tiện các bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy, HĐXX xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân số 011085005918, mang tên Tòng Văn L, không liên quan đến vụ án, HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo Tòng Văn L.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tòng Văn L, Lường Thị T đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn, nên HĐXX xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên Hà Văn T1 là người mua ma túy của Tòng Văn L, Hà Minh T2 con trai Hà Văn T1 là người chuyển tiền; qua đấu tranh lấy lời khai với các đối tượng, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xác định T1 và T2 là người mua ma túy của Tòng Văn L, hiện T1 và T2 đang bị Công an thành phố T khởi tố điều tra ở một vụ án khác. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với Lương Thị Thanh T3 con gái Lương Văn H3, Cơ quan điều tra đã triệu tập, đấu tranh lấy lời khai nhưng không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với Hồ A D là người bán ma túy cho Lương Thị T, do chưa xác định được nhân thân lai lịch địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn L (tên gọi khác: không) và bị cáo Lương Thị T (tên gọi khác: không) đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tòng Văn L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/4/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Thị T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 03/6/2023).

3. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu và tiêu hủy:*

+ 01 phòng bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Đ, được dán kín các mép. Mặt trước của phong bì niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng vụ án: Tòng Văn L, sinh năm 1985, cư trú tại bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đ và Cục Hải quan tỉnh Đ bắt quả tang ngày 22/4/2023, tại bản Lập, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật

chứng là 02 bánh chứa chất bột màu trắng, sau khi trích mẫu gửi giám định, khối lượng còn lại 661,2 gam, nghi Heroine”. Mặt sau của phong bì niêm phong, tại mép dán có chữ ký, họ tên của Lê Văn V, Vũ Thanh C1, Hoàng Xuân L2, Giàng A T4, Nguyễn Thị Thu H2, Tòng Văn L và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Đ. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng băng dính trắng.

+ 01 túi nilon màu đỏ và 01 một vỏ hộp bánh trứng Tipo, màu vàng đỏ của Công ty Cổ phần T6, tạm giữ khi bắt quả tang Tòng Văn L.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia, màu xanh dương, đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn L.

+ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu tím, mặt sau của điện thoại có chữ Iphone, đã qua sử dụng, tạm giữ của Tòng Văn L.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, tạm giữ của Lương Thị T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu xanh đen bạc, biển số 27B2-230.64, số máy JA39E-2333081, số khung RLHJA3924MY213810, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 109, năm sản xuất 2021, xe đã qua sử dụng (xe không có gương phải), tạm giữ của Lương Thị T.

** Trả lại cho bị cáo Tòng Văn L gồm:*

01 căn cước công dân số 011085005918, mang tên Tòng Văn L, tạm giữ của Tòng Văn L.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30/8/2023).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Tòng Văn L, Lương Thị T.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2023).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lò Văn Lịch